

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST
Ngày 28/12/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thanh Lý;
2/ Bà Nguyễn Thị Thu Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021, tại Hội trường Nhà văn hóa Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tr

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2021; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đỗ Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 31/7/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được vài tháng đầu nhưng từ cuối năm 2018 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống, anh T thường xuyên đi nhậu, không có trách nhiệm với vợ con, khi chị mang thai, sinh

con hay ốm đau anh không quan tâm chăm sóc chị, gia đình chồng cũng bỏ mặc, chị phải về phía nhà chị ở huyện S để nhờ giúp đỡ. Khi con chị được một tuổi gia đình chồng khuyên can quay về chung sống để con có đầy đủ cha mẹ nên chị đồng ý quay về nhưng anh T chứng nào tật nấy, ăn chơi, đi qua đêm không về nhà, chị khuyên răn thì anh T kiếm chuyện, chửi bới và đánh đập chị, ảnh hưởng đến con cái dẫn đến cuộc sống hôn nhân của chị không có hạnh phúc, tinh thần chị bị ức chế. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019, con đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Tr tìm hiểu, yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn và có một con chung như chị Tr trình bày; quá trình sống chung có xảy ra mâu thuẫn, anh T thừa nhận có đánh chị Tr vài lần trong những lúc vợ chồng cãi vã nhau nhưng anh T cảm nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chưa đến mức phải ly hôn, có thể hòa giải được, anh mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về chung sống lại với nhau để con anh có đầy đủ tình thương của cha mẹ; vợ chồng anh có nhà riêng và không có nợ ai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành đúng quy định pháp luật của nguyên đơn. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T; giao con chung Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về mức cấp dưỡng cho con: Buộc anh T phải cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với điều kiện thực tế của anh T; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, anh T biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tr và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Chị Tr cho rằng, anh T không có tình yêu thương, trách nhiệm với vợ con, chỉ biết cho bản thân, ăn nhậu chơi bời về nhà kiểng chuyện gây gổ với chị làm cho cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc; anh T cũng thừa nhận vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn những lúc vợ chồng cãi vả anh có đánh chị Tr vài lần, mặc dù, anh T cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị Tr chưa đến mức phải ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tạo điều kiện để hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh T không đến Tòa và có ý bỏ mặc...Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh T đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, HĐXX xét thấy: Chị Tr đang trực tiếp nuôi con ổn định, hơn nữa cháu Th còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ trong khi đó anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị Tr là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Tr yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Anh T hiện làm thợ đá hoa cương, có thu nhập nhưng không ổn định, điều này chị Tr cũng thừa nhận, với mức cấp dưỡng mà chị Tr yêu cầu là cao so với thu nhập thực tế của anh T nên HĐXX cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019 mỗi tháng 1.000.000đ là có căn cứ thực tế và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Thời

gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 28/12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phải chịu án phí không có giá ngạch nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000đ nhưng chị đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong. Anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng định kỳ cho con: Anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 06/11/2019 mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 28/12/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000002, ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh

Đinh Công Thuyên

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

